

Số : 1269/QĐ-ĐHKTL-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân cho sinh viên hệ đại học VL - VH

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ - TTg ngày 26/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ - TTg ngày 24/03/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế – Luật thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học ban hành theo Quyết định số 36/2007/QĐ - BGDDT ngày 28/6/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT;

Căn cứ Quyết định số 738/QĐ-ĐHKTL - ĐT&QLSV ngày 28/12/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế – Luật về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học;

Căn cứ biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp Trường Đại học Kinh tế - Luật họp ngày 23/10/2018;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân cho 172 sinh viên hệ đại học vừa làm vừa học, gồm có:

- Lớp K125031.VITHANH - Ngành: Luật (Luật dân sự)	04 sinh viên
- Lớp K13403.BTR - Ngành: Kinh tế (Kinh tế & QLC)	02 sinh viên
- Lớp T13503.AGI - Ngành: Luật (Luật dân sự)	14 sinh viên
- Lớp T13503.BTH - Ngành: Luật (Luật dân sự)	02 sinh viên
- Lớp T13503.BTR - Ngành: Luật (Luật dân sự)	38 sinh viên
- Lớp T13503.LDO - Ngành: Luật (Luật dân sự)	07 sinh viên
- Lớp T14503.BTR - Ngành: Luật (Luật dân sự)	105 sinh viên



Gh

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các Phòng, Trưởng các Khoa có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Ch*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- ĐHQG-HCM;
- Lưu VT, Phòng ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Ngành: Luật (Luật dân sự)

Lớp: K125031VITHANH mở tại: Trường Trung cấp Luật Vị Thanh

Theo quyết định số 1269/QĐ-ĐHKTL-ĐT, ngày 23 tháng 10 năm 2018

STT	HỌ VÀ TÊN		PHÁI	NGÀY SINH	MSSV	SBD	NƠI SINH	KV	ĐT	ĐIỂM TBC	XẾP LOẠI TN	GHI CHÚ
1	Trần Hoàng	Huy	Nam	06/07/1994	K12503HG035	HG-110	Cần Thơ			5.65	Trung bình	
2	Nguyễn Quốc	Khải	Nam	1984	K12503HG040	HG-036	Kiên Giang			5.71	Trung bình	
3	Huỳnh Việt	Khoa	Nam	12/10/1983	K12503HG041	HG-038	Kiên Giang			5.63	Trung bình	
4	Phạm Thành	Thư	Nam	08/04/1988	K12503HG094	HG-084	Hậu Giang			5.70	Trung bình	

ck

Tổng cộng: 04 sinh viên

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Ngành: Kinh tế (Kinh tế và quản lý công)

Lớp: K13403.BTR mở tại: Trường Chính trị tỉnh Bến Tre

Theo quyết định số 1269/QĐ-ĐHKTL-ĐT, ngày 23 tháng 10 năm 2018

STT	HỌ VÀ TÊN		PHÁI	NGÀY SINH	MSSV	SBD	NƠI SINH	KV	ĐT	ĐIỂM TBC	XẾP LOẠI TN	GHI CHÚ
1	Phạm Anh	Kha	Nam	25/03/1981	K13403BT024	BT403 - 023	Bến Tre			6.37	Trung bình khá	
2	Giao Văn	Tứ	Nam	03/09/1989	K13403BT060	BT403 - 058	Bến Tre			5.89	Trung bình	

Chữ ký Tổng cộng: 02 sinh viên

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2018



HIỆU TRƯỞNG
Chữ ký
Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Ngành: Luật (Luật dân sự)

Lớp: T13503.AGI mở tại: Trường ĐH An Giang

Theo quyết định số 1269/QĐ-ĐHKTL-ĐT, ngày 23 tháng 10 năm 2018

STT	HỌ VÀ TÊN		PHÁI	NGÀY SINH	MSSV	SBD	NƠI SINH	KV	ĐT	ĐIỂM TBC	XẾP LOẠI TN	GHI CHÚ
1	Đinh Thị Đình	Dang	Nữ	17/05/1981	K13503AG011	AG-017	An Giang			6.03	Trung bình khá	
2	Võ Thị Thúy	Liên	Nữ	09/09/1990	K13503AG034	AG-055	An Giang			6.01	Trung bình khá	
3	Nguyễn Hoàng	Mai	Nam	1963	K13503AG041	AG-067	An Giang			6.10	Trung bình khá	
4	Đặng Hữu	Nghĩa	Nam	25/12/1977	K13503AG046	AG-076	An Giang			6.10	Trung bình khá	
5	Trần Thanh	Phong	Nam	30/07/1983	K13503AG060	AG-094	An Giang			5.84	Trung bình	
6	Quách Vĩnh	Phúc	Nam	26/09/1991	K13503AG064	AG-098	An Giang			6.95	Trung bình khá	
7	Trần Hữu	Phúc	Nam	02/09/1990	K13503AG065	AG-099	An Giang			5.96	Trung bình	
8	Nguyễn Duy	Phương	Nam	13/05/1980	K13503AG068	AG-103	An Giang			5.85	Trung bình	
9	Lê Thị Kim	Phượng	Nữ	26/12/1981	K13503AG072	AG-107	An Giang			5.78	Trung bình	
10	Tạ Kim	Quyên	Nữ	01/12/1992	K13503AG073	AG-110	An Giang			6.09	Trung bình khá	
11	Chau	Ranc	Nam	12/09/1988	K13503AG074	AG-111	An Giang			5.87	Trung bình	
12	Nguyễn Kim	Tho	Nữ	13/10/1981	K13503AG090	AG-134	An Giang			5.97	Trung bình	
13	Châu Huỳnh Anh	Thư	Nữ	24/06/1994	K13503AG092	AG-139	An Giang			5.82	Trung bình	
14	Ngô Thị Ngọc	Trâm	Nữ	20/10/1987	K13503AG099	AG-146	An Giang			6.10	Trung bình khá	

ck
Tổng cộng: 14 sinh viên

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2018



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Ngành: Luật (Luật dân sự)

Lớp: T13503.BTH mở tại: Trường Cao đẳng Cộng đồng Bình Thuận

Theo quyết định số 1269/QĐ-ĐHKTL-ĐT, ngày 23 tháng 10 năm 2018

STT	HỌ VÀ TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	MSSV	SBD	NƠI SINH	KV	ĐT	ĐIỂM TBC	XẾP LOẠI TN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Đình Thơ	Nam	25/08/1989	K13503BN079	BT-077	Bình Thuận			6.00	Trung bình khá	
2	Nguyễn Thanh Vương	Nam	30/03/1988	K13503BN102	BT-101	Bình Thuận			5.82	Trung bình	

ck

Tổng cộng: 02 sinh viên

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2018



HIỆU TRƯỞNG *ck*

Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Ngành: Luật (Luật dân sự)

Lớp: T13503.BTR mở tại: Trường Chính trị tỉnh Bến Tre

Theo quyết định số 1269/QĐ-ĐHKTL-ĐT, ngày 23 tháng 10 năm 2018

STT	HỌ VÀ TÊN		PHÁI	NGÀY SINH	MSSV	SBD	NƠI SINH	KV	ĐT	ĐIỂM TBC	XẾP LOẠI TN	GHI CHÚ
1	Đặng Văn	Châu	Nam	09/10/1975	K13503BT005	BT503-006	Bến Tre			5.89	Trung bình	
2	Phạm Văn	Chót	Nam	12/07/1980	K13503BT007	BT503-007	Bến Tre			5.64	Trung bình	
3	Bùi Phạm Nhật	Cường	Nam	26/10/1979	K13503BT010	BT503-011	Tiền Giang			5.89	Trung bình	
4	Lê Thị	Diễm	Nữ	02/04/1987	K13503BT013	BT503-015	Bến Tre			5.93	Trung bình	
5	Huỳnh Văn	Dũng	Nam	15/05/1966	K13503BT017	BT503-024	Bến Tre			5.79	Trung bình	
6	Nguyễn Hữu	Diễn	Nam	03/10/1989	K13503BT022	BT503-019	Bến Tre			5.92	Trung bình	
7	Nguyễn Văn	Diễn	Nam	12/10/1987	K13503BT023	BT503-018	Bến Tre			6.48	Trung bình khá	
8	Phạm Văn	Diễn	Nam	02/10/1983	K13503BT024	BT503-017	Bến Tre			6.12	Trung bình khá	
9	Lê Văn	Đức	Nam	15/10/1969	K13503BT025	BT503-021	Bến Tre			5.77	Trung bình	
10	Nguyễn Văn Dũng	Em	Nam	09/10/1969	K13503BT026	BT503-027	Bến Tre			6.00	Trung bình khá	
11	Trần Văn	Hiếu	Nam	11/12/1973	K13503BT031	BT503-033	Bến Tre			5.94	Trung bình	
12	Phan Văn	Inh	Nam	16/06/1977	K13503BT043	BT503-044	Bến Tre			5.76	Trung bình	
13	Nguyễn Phạm	Khắc	Nam	05/10/1982	K13503BT046	BT503-045	Bến Tre			6.14	Trung bình khá	
14	Nguyễn Thị	Lanh	Nữ	11/04/1982	K13503BT051	BT503-052	Bến Tre			6.14	Trung bình khá	
15	Bùi Văn	Lực	Nam	20/12/1977	K13503BT056	BT503-058	Bến Tre			5.98	Trung bình	
16	Lê Tám	Mốt	Nữ	23/03/1981	K13503BT059	BT503-062	Bến Tre			5.95	Trung bình	
17	Võ Văn	Nhã	Nam	30/06/1980	K13503BT068	BT503-071	Bến Tre			5.88	Trung bình	
18	Phạm Thanh	Phong	Nam	08/10/1974	K13503BT077	BT503-082	Bến Tre			5.95	Trung bình	
19	Lê Hoàng	Quý	Nam	15/06/1982	K13503BT083	BT503-088	Bến Tre			6.06	Trung bình khá	
20	Hồ Phú	Quốc	Nam	16/09/1982	K13503BT084	BT503-090	Bến Tre			5.54	Trung bình	
21	Phan Ngọc	Sơn	Nam	29/06/1983	K13503BT087	BT503-093	Bến Tre			6.00	Trung bình khá	
22	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	12/07/1987	K13503BT089	BT503-095	Bến Tre			5.83	Trung bình	
23	Võ Thị Phương	Thanh	Nữ	09/09/1987	K13503BT091	BT503-100	Bến Tre			6.28	Trung bình khá	
24	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	24/03/1985	K13503BT093	BT503-098	Bến Tre			6.23	Trung bình khá	
25	Nguyễn Phước	Thiện	Nam	15/12/1984	K13503BT095	BT503-101	Bến Tre			5.74	Trung bình	
26	Phan Gia	Thịnh	Nam	17/10/1995	K13503BT096	BT503-103	Bến Tre			6.02	Trung bình khá	
27	Trần Minh	Thuận	Nam	17/05/1985	K13503BT097	BT503-104	Bến Tre			6.06	Trung bình khá	

ck

Gh



28	Lê Thị Thanh	Trang	Nữ	05/09/1985	K13503BT101	BT503-110	Bến Tre			6.07	Trung bình khá	
29	Lâm Thị Ngọc	Trâm	Nữ	19/02/1992	K13503BT102	BT503-108	Bến Tre			5.62	Trung bình	
30	Nguyễn Công	Trận	Nam	22/03/1978	K13503BT103	BT503-109	Bến Tre			5.91	Trung bình	
31	Nguyễn Hữu	Tri	Nam	20/01/1986	K13503BT104	BT503-111	Bến Tre			5.68	Trung bình	
32	Trịnh Thị Ái	Trình	Nữ	07/07/1984	K13503BT106	BT503-113	Bến Tre			6.00	Trung bình khá	
33	Phạm Thị Châu	Tuyền	Nữ	22/06/1984	K13503BT110	BT503-119	Bến Tre			5.98	Trung bình	
34	Hồ Đặng Phương	Tú	Nữ	30/07/1984	K13503BT111	BT503-117	Bến Tre			5.77	Trung bình	
35	Nguyễn Văn	Út	Nam	12/11/1968	K13503BT114	BT503-121	Bến Tre			5.55	Trung bình	
36	Diệp Thúy	Vân	Nữ	02/02/1994	K13503BT115	BT503-123	Bến Tre			6.02	Trung bình khá	
37	Lê Hoàng	Việt	Nam	13/07/1979	K13503BT118	BT503-127	Bến Tre			5.91	Trung bình	
38	Phan Thị Ngọc	Ý	Nữ	08/12/1988	K13503BT124	BT503-130	Bến Tre			5.92	Trung bình	

ck

Tổng cộng: 38 sinh viên

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2018



Nguyễn Tiến Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Ngành: Luật (Luật dân sự)

Lớp: T13503.LDO mở tại: Trường TC nghề KT - KT Công đoàn (Bà Rịa Vũng Tàu)

Theo quyết định số 1269/QĐ-ĐHKTL-ĐT, ngày 23 tháng 10 năm 2018

STT	HỌ VÀ TÊN		PHÁI	NGÀY SINH	MSSV	SBD	NƠI SINH	KV	ĐT	ĐIỂM TBC	XẾP LOẠI TN	GHI CHÚ
1	Lê Trung	Hiếu	Nam	12/07/1995	K13503LD019	VT-098	Hồ Chí Minh			5.58	Trung bình	
2	Bùi Thị	Quỳnh	Nữ	30/09/1995	K13503LD053	VT-051	Thanh Hóa			6.00	Trung bình khá	
3	Phan Thị Kim	Thoa	Nữ	14/01/1984	K13503LD060	VT-060	Bà Rịa - Vũng Tàu			6.38	Trung bình khá	
4	Trần Văn	Thức	Nam	21/11/1991	K13503LD066	VT-064	Kiên Giang			6.16	Trung bình khá	
5	Mai Thị Thảo	Trâm	Nữ	06/10/1978	K13503LD070	VT-100	Bà Rịa - Vũng Tàu			6.16	Trung bình khá	
6	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	Nữ	29/07/1971	K13503LD071	VT-104	Hồ Chí Minh			6.04	Trung bình khá	
7	Nguyễn Thị	Xuân	Nữ	27/07/1987	K13503LD084	VT-085	Đồng Nai			6.31	Trung bình khá	

ck
Tổng cộng: 07 sinh viên

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2018



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Ngành: Luật (Luật dân sự)

Lớp: T14503.BTR mở tại: Trường Chính trị tỉnh Bến Tre

Theo quyết định số 1269/QĐ-ĐHKTL-ĐT, ngày 23 tháng 10 năm 2018

STT	HỌ VÀ TÊN		PHÁI	NGÀY SINH	MSSV	SBD	NƠI SINH	KV	ĐT	ĐIỂM TBC	XẾP LOẠI TN	GHI CHÚ
1	Kiều Hoàng	Anh	Nam	10/09/1985	K14503BT002	BT503-003	Bến Tre			6.93	Trung bình khá	
2	Phan Văn	Ân	Nam	01/07/1977	K14503BT003	BT503-002	Bến Tre			6.54	Trung bình khá	
3	Đặng Văn	Bình	Nam	01/03/1975	K14503BT005	BT503-005	Bến Tre			5.90	Trung bình	
4	Đoàn Thị Kim	Châu	Nữ	04/11/1985	K14503BT006	BT503-006	Bến Tre			6.44	Trung bình khá	
5	Đặng Nhật	Chi	Nữ	02/02/1986	K14503BT007	BT503-007	Bến Tre			6.56	Trung bình khá	
6	Huỳnh Văn	Công	Nam	10/04/1970	K14503BT009	BT503-009	Bến Tre			6.52	Trung bình khá	
7	Phạm Ngọc	Cung	Nam	26/02/1989	K14503BT010	BT503-010	Bến Tre			6.59	Trung bình khá	
8	Lê Văn	Dện	Nam	30/03/1983	K14503BT012	BT503-015	Bến Tre			5.82	Trung bình	
9	Trần Thị	Diễm	Nữ	09/10/1973	K14503BT013	BT503-016	Bến Tre			6.88	Trung bình khá	
10	Phan Xuân	Dung	Nữ	22/12/1988	K14503BT014	BT503-023	Bến Tre			6.45	Trung bình khá	
11	Mai Khánh	Dur	Nam	28/11/1977	K14503BT016	BT503-022	Bến Tre			5.97	Trung bình	
12	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	15/01/1987	K14503BT017	BT503-026	Bến Tre			6.36	Trung bình khá	
13	Đoàn Ngọc	Đạt	Nam	24/01/1979	K14503BT020	BT503-014	Kiên Giang			5.92	Trung bình	
14	Lê Văn	Điền	Nam	10/11/1984	K14503BT021	BT503-018	Bến Tre			6.11	Trung bình khá	
15	Lương Thanh	Điền	Nam	10/10/1987	K14503BT022	BT503-017	Bến Tre			6.50	Trung bình khá	
16	Nguyễn Văn	Đoàn	Nam	16/11/1983	K14503BT023	BT503-019	Bến Tre			7.10	Khá	
17	Bùi Hoàng	Đông	Nam	12/08/1986	K14503BT024	BT503-020	Bến Tre			7.13	Khá	
18	Lê Thị Hoàng	Đông	Nữ	29/07/1982	K14503BT025	BT503-021	Bến Tre			6.11	Trung bình khá	
19	Phùng Thanh Thuận	Em	Nam	26/10/1988	K14503BT026	BT503-027	Bến Tre			6.31	Trung bình khá	
20	Nguyễn Văn	Giáp	Nam	26/07/1985	K14503BT028	BT503-030	Bến Tre			7.06	Khá	
21	Phạm Thị Ngọc	Hà	Nữ	14/08/1990	K14503BT029	BT503-031	Bến Tre			7.40	Khá	
22	Lê Thị Kiều	Hạnh	Nữ	20/10/1973	K14503BT030	BT503-032	Bến Tre			6.70	Trung bình khá	

23	Bùi Văn	Hiếu	Nam	06/05/1974	K14503BT031	BT503-038	Bến Tre			5.95	Trung bình	
24	Nguyễn Hoàng	Hiếu	Nam	15/08/1991	K14503BT032	BT503-039	Bến Tre			6.23	Trung bình khá	
25	Lê Minh	Hiền	Nam	09/12/1987	K14503BT033	BT503-036	Bến Tre			5.78	Trung bình	
26	Nguyễn Văn	Hiền	Nam	01/01/1984	K14503BT034	BT503-033	Bến Tre			5.85	Trung bình	
27	Võ Minh	Hiền	Nam	09/12/1982	K14503BT035	BT503-034	Bến Tre			6.09	Trung bình khá	
28	Trần Hữu	Hiệp	Nam	15/01/1975	K14503BT036	BT503-037	Bến Tre			6.09	Trung bình khá	
29	Võ Văn	Hoàng	Nam	16/04/1989	K14503BT037	BT503-041	Bến Tre			6.81	Trung bình khá	
30	Nguyễn Văn	Hòa	Nam	01/01/1984	K14503BT038	BT503-040	Bến Tre			6.04	Trung bình khá	
31	Nguyễn Thanh	Hồng	Nam	15/11/1987	K14503BT039	BT503-043	Bến Tre			6.06	Trung bình khá	
32	Trần Thị Mỹ	Hồng	Nữ	24/04/1983	K14503BT040	BT503-042	Bến Tre			6.31	Trung bình khá	
33	Võ Nguyễn Đức	Huy	Nam	15/10/1991	K14503BT042	BT503-048	Bến Tre			6.44	Trung bình khá	
34	Bùi Quốc	Hùng	Nam	26/06/1989	K14503BT043	BT503-044	Bến Tre			6.70	Trung bình khá	
35	Võ Văn	Hùng	Nam	10/10/1963	K14503BT044	BT503-045	Bến Tre			5.79	Trung bình	
36	Dương Văn	Hương	Nam	04/05/1983	K14503BT045	BT503-046	Bến Tre			6.63	Trung bình khá	
37	Nguyễn Ngọc	Hữu	Nam	13/04/1987	K14503BT046	BT503-047	Bến Tre			6.30	Trung bình khá	
38	Trương Quốc	Khánh	Nam	12/05/1982	K14503BT047	BT503-050	Bến Tre			6.08	Trung bình khá	
39	Nguyễn Văn	Khiêm	Nam	01/12/1983	K14503BT048	BT503-051	Bến Tre			6.35	Trung bình khá	
40	Đào Thị	Khỏe	Nam	22/09/1985	K14503BT049	BT503-052	Bến Tre			6.19	Trung bình khá	
41	Nguyễn Hoàng	Lam	Nam	06/10/1986	K14503BT050	BT503-053	Bến Tre			6.64	Trung bình khá	
42	Nguyễn Thanh	Lâm	Nam	09/12/1981	K14503BT052	BT503-054	Bến Tre			6.55	Trung bình khá	
43	Lê Thanh	Liêm	Nam	19/11/1991	K14503BT053	BT503-056	Bến Tre			6.11	Trung bình khá	
44	Lê Thanh	Liêm	Nam	08/03/1980	K14503BT054	BT503-057	Bến Tre			5.99	Trung bình	
45	Nguyễn Thị Mì	Lin	Nữ	02/10/1987	K14503BT055	BT503-058	Bến Tre			6.64	Trung bình khá	
46	Dương Thị Tuyết	Linh	Nữ	04/06/1984	K14503BT056	BT503-059	Bến Tre			6.36	Trung bình khá	
47	Nguyễn Văn	Linh	Nam	27/07/1987	K14503BT057	BT503-061	Bến Tre			6.79	Trung bình khá	
48	Bùi Duy	Luận	Nam	21/02/1985	K14503BT059	BT503-064	Bến Tre			6.10	Trung bình khá	
49	Nguyễn Văn	Mãi	Nam	04/01/1978	K14503BT060	BT503-065	Bến Tre			5.70	Trung bình	
50	Trần Văn	Mười	Nam	30/04/1975	K14503BT061	BT503-066	Bến Tre			6.16	Trung bình khá	
51	Phạm Hiếu	Nghĩa	Nam	16/06/1979	K14503BT062	BT503-067	Bến Tre			6.45	Trung bình khá	
52	Lê Hiền	Nguyễn	Nam	27/10/1976	K14503BT063	BT503-069	Bến Tre			6.25	Trung bình khá	
53	Nguyễn Phúc	Nguyễn	Nam	20/10/1984	K14503BT064	BT503-068	Bến Tre			6.22	Trung bình khá	

54	Nguyễn Thị	Nhân	Nữ	15/09/1983	K14503BT065	BT503-070	Bến Tre			6.64	Trung bình khá	
55	Dương Hữu	Nhân	Nam	11/12/1983	K14503BT066	BT503-071	Bến Tre			6.04	Trung bình khá	
56	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	28/02/1986	K14503BT067	BT503-072	Bến Tre			6.63	Trung bình khá	
57	Nguyễn Thị	Nho	Nữ	10/10/1990	K14503BT068	BT503-073	Bến Tre			6.48	Trung bình khá	
58	Nguyễn Huỳnh	Như	Nữ	26/02/1993	K14503BT069	BT503-074	Bến Tre			5.98	Trung bình	
59	Nguyễn Hữu	Phong	Nam	10/10/1970	K14503BT070	BT503-077	Bình Dương			5.98	Trung bình	
60	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	23/12/1972	K14503BT071	BT503-079	Bến Tre			5.82	Trung bình	
61	Phạm Thanh	Phong	Nam	28/02/1983	K14503BT073	BT503-080	Bến Tre			6.75	Trung bình khá	
62	Trần Hùng	Phong	Nam	10/12/1982	K14503BT074	BT503-078	Bến Tre			6.35	Trung bình khá	
63	Trần Quốc	Phong	Nam	08/11/1988	K14503BT075	BT503-081	Bến Tre			6.02	Trung bình khá	
64	Bùi Văn	Phú	Nam	06/06/1970	K14503BT076	BT503-082	Bến Tre			6.19	Trung bình khá	
65	Nguyễn Hữu	Phúc	Nam	09/03/1992	K14503BT077	BT503-083	Bến Tre			6.27	Trung bình khá	
66	Nguyễn Văn	Phụng	Nam	04/04/1985	K14503BT079	BT503-086	Bến Tre			6.56	Trung bình khá	
67	Trần Thị Trúc	Phương	Nữ	27/12/1988	K14503BT080	BT503-088	Bến Tre			6.78	Trung bình khá	
68	Nguyễn Thành	Phước	Nam	25/11/1988	K14503BT081	BT503-087	Bến Tre			6.20	Trung bình khá	
69	Đỗ Minh	Quang	Nam	20/01/1990	K14503BT082	BT503-089	Bến Tre			6.06	Trung bình khá	
70	Trịnh Văn	Quý	Nam	16/08/1985	K14503BT083	BT503-090	Bến Tre			6.06	Trung bình khá	
71	Nguyễn Tấn	Sang	Nam	10/10/1984	K14503BT084	BT503-091	Bến Tre			6.01	Trung bình khá	
72	Nguyễn Thế	Sang	Nam	11/04/1985	K14503BT085	BT503-092	Bến Tre			6.06	Trung bình khá	
73	Võ Văn	Tài	Nam	24/06/1978	K14503BT087	BT503-094	Bến Tre			5.95	Trung bình	
74	Nguyễn Văn	Tại	Nam	08/08/1978	K14503BT088	BT503-095	Bến Tre			6.06	Trung bình khá	
75	Đặng Công	Tạo	Nam	12/08/1986	K14503BT089	BT503-096	Bến Tre			6.06	Trung bình khá	
76	Diệp Quốc	Thanh	Nam	29/01/1989	K14503BT090	BT503-102	Bến Tre			5.96	Trung bình	
77	Phạm Ngọc	Thái	Nam	19/03/1984	K14503BT091	BT503-098	Bến Tre			6.82	Trung bình khá	
78	Võ Thị	Thái	Nữ	30/06/1984	K14503BT092	BT503-097	Bến Tre			6.79	Trung bình khá	
79	Huỳnh Thanh	Thảo	Nữ	02/09/1990	K14503BT093	BT503-104	Bến Tre			6.58	Trung bình khá	
80	Phạm Hữu	Thắng	Nam	08/04/1985	K14503BT096	BT503-100	Bến Tre			6.38	Trung bình khá	
81	Bùi Thị	Thắm	Nữ	10/01/1986	K14503BT097	BT503-099	Bến Tre			6.79	Trung bình khá	
82	Ngô Quang	Thùy	Nam	10/10/1982	K14503BT101	BT503-110	Bến Tre			6.25	Trung bình khá	
83	Nguyễn Thị Minh	Thùy	Nữ	31/12/1990	K14503BT102	BT503-111	Bến Tre			6.45	Trung bình khá	
84	Ngô Thị Kiều	Thương	Nữ	30/08/1994	K14503BT103	BT503-109	Bến Tre			5.75	Trung bình	

ck

ck

85	Lê Thị Kim	Tiến	Nữ	22/04/1982	K14503BT104	BT503-112	Bến Tre			5.95	Trung bình	
86	Phạm Võ	Tín	Nam	22/08/1986	K14503BT105	BT503-114	Bến Tre			5.89	Trung bình	
87	Võ Trung	Tín	Nam	03/04/1985	K14503BT106	BT503-113	Bến Tre			6.24	Trung bình khá	
88	Nguyễn An	Toàn	Nam	15/08/1985	K14503BT108	BT503-116	Bến Tre			6.36	Trung bình khá	
89	Trần Ngọc	Trai	Nam	04/03/1994	K14503BT110	BT503-118	Tiền Giang			6.29	Trung bình khá	
90	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	31/07/1990	K14503BT111	BT503-119	Bến Tre			6.78	Trung bình khá	
91	Nguyễn Chí	Trung	Nam	10/11/1982	K14503BT113	BT503-125	Bến Tre			6.13	Trung bình khá	
92	Lê Thị Kim	Truyền	Nữ	04/07/1980	K14503BT114	BT503-126	Bến Tre			6.11	Trung bình khá	
93	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	30/09/1981	K14503BT115	BT503-123	Bến Tre			6.00	Trung bình khá	
94	La Quốc	Tuấn	Nam	04/01/1983	K14503BT116	BT503-129	Bến Tre			7.34	Khá	
95	Võ Quốc	Tuấn	Nam	05/10/1982	K14503BT117	BT503-128	Bến Tre			6.73	Trung bình khá	
96	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	23/08/1990	K14503BT118	BT503-134	Bến Tre			6.89	Trung bình khá	
97	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	19/03/1989	K14503BT119	BT503-127	Bến Tre			7.11	Khá	
98	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	20/10/1980	K14503BT120	BT503-131	Bến Tre			5.83	Trung bình	
99	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	01/10/1983	K14503BT121	BT503-132	Bến Tre			6.52	Trung bình khá	
100	Nguyễn Thị Hồng	Tươi	Nữ	03/10/1985	K14503BT122	BT503-133	Bến Tre			6.45	Trung bình khá	
101	Đinh Hoài	Vũ	Nam	23/03/1978	K14503BT123	BT503-136	Bến Tre			6.02	Trung bình khá	
102	Lê Đình	Vũ	Nam	19/01/1984	K14503BT124	BT503-138	Bến Tre			6.73	Trung bình khá	
103	Lê Văn	Vũ	Nam	06/12/1987	K14503BT125	BT503-137	Bến Tre			6.31	Trung bình khá	
104	Phạm Hữu	Ý	Nam	12/08/1976	K14503BT126	BT503-139	Bến Tre			6.04	Trung bình khá	
105	Khẩu Thị Ngọc	Loan	Nữ	14/10/1989	K14503BT127	BT503-062	Bến Tre			6.38	Trung bình khá	

Tổng cộng: 105 sinh viên

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2018



Nguyễn Tiến Dũng